

Bản án số: **47/2019/LĐ-PT**

Ngày 20 – 11 -2019

V/v: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán:

1. Bà Phan Thị Thu Hương

2. Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”. Do bản án lao động sơ thẩm số 50/2018/LĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Triệu Hải C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: tổ 11, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2018).

Trú tại: đường C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Đường Đ, khu phố 8, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn K – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968 (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018).

Địa chỉ: tổ 24, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1968 - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách, điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 - Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền số 51/GUQ-BHXH ngày 11/7/2019).

4. Người kháng cáo: Ông Triệu Hải C – nguyên đơn.
(Chị T, bà A, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Triệu Hải C và trình bày của người đại diện theo ủy quyền như sau:

Ông C được Công ty Cổ phần H (sau đây gọi tắt là Công ty) nhận vào làm việc từ tháng 01/1990. Khi vào làm việc, ông làm cán bộ công nhân viên Nhà nước. Đến năm 1995 thì Luật lao động có hiệu lực, ông được chuyển vào làm theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn; công việc làm là công nhân vận hành sửa chữa thiết bị.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn ông có đơn xin nghỉ việc và được Công ty đồng ý theo Quyết định số 136/QĐ-CPHV cho nghỉ việc từ ngày 26/7/2016 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông. Mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 7.301.500 đồng/tháng. Ngày 28/11/2017, ông thấy nhiều người nghỉ việc trong Công ty khởi kiện đòi thời gian Công ty không đóng bảo hiểm xã hội, sau khi xem xét sổ bảo hiểm xã hội của ông và Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thì phát hiện Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 01/1990 đến tháng 5/1995 là 05 năm 05 tháng, vì vậy ông đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty phải thực hiện những yêu cầu sau:

Truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 01/1990 đến tháng 5/1995 là 05 năm 05 tháng với mức phí là: $7.301.500 \text{ đồng} \times 18\% \times 65 \text{ tháng} = 85.427.500 \text{ đồng}$.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, ông C có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Đối với thời gian làm việc từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 đề nghị Công ty có nghĩa vụ lập hồ sơ đầy đủ để ông C được cơ quan bảo hiểm xã hội công nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội. Đối với thời gian làm việc từ ngày 01/01/1995 đến hết tháng 5/1995 là 05 tháng đề nghị Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông C với mức phí là $05 \text{ tháng} \times 1,40 \times 133.000đ \times 20\% = 186.200đ$.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần H bà Nguyễn Thị A trình bày:

Thời gian từ tháng 01/1990 đến tháng 5/1995, ông Triều Hải C làm công việc theo mùa vụ tại phân xưởng chế biến của Công ty, không có ký kết hợp đồng lao động, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng có việc thì thông báo vào làm, không có việc thì thông báo nghỉ nhưng có báo trước cho người lao động biết trước 03 ngày. Công việc chính của ông trong thời gian này là phân loại nguyên liệu thuộc lá tại phân xưởng chế biến. Tiền lương trả theo ngày hoặc lương khoán theo nhóm đã có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng,... để người lao động tự lo nên không có bảng lương ổn định theo tháng, theo năm, người lao động nhận lương thông qua tổ trưởng hoặc theo nhóm không có ký nhận. Hiện nay Công ty cũng không còn lưu giữ bản g lương thể hiện mức lương ông nhận trong thời gian này nên không biết là bao nhiêu.

Do trong thời gian này ông làm C việc theo mùa vụ nên Công ty không có đóng bảo hiểm xã hội và ông cũng không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì.

Đến tháng 6/1995, Công ty đã ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn với ông và từ đó đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Công ty đã giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho ông đầy đủ theo quy định.

Trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2011, mặc dù tại Công ty không có đơn khiếu nại hay khởi kiện về truy thu bảo hiểm xã hội cho những người lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước không có đóng bảo hiểm xã hội nhưng để đảm bảo quyền lợi cho những người lao động về sau thì Công ty cũng đã rà soát và có nhiều văn bản gửi đến các cơ quan chức năng như Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở lao động – Thương binh và xã hội tỉnh, tổng Công ty bảo hiểm để xin truy nộp bổ sung bảo hiểm xã hội nhưng không thể thực hiện được do thời điểm này Công ty không có đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Tại biên bản làm việc ngày 02/6/2011 giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và Công ty cổ phần H, để có cơ sở truy thu bảo hiểm xã hội cho các lao động làm việc tại Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội từ năm 1989 đến 2004 Công ty phải cung cấp các hồ sơ:

- *Danh sách lao động và bảng thanh toán tiền lương, tiền công liên quan đến quá trình truy đóng của người lao động;*

- *Các Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, các quyết định lương, bảng thanh toán tiền lương, tiền công và các hồ sơ khác có liên quan đến thời gian truy đóng của người lao động.*

- *Quyết định xử phạt hành vi vi phạm về đóng BHXH của Thanh tra Sở Lao động TB & XH.*

Với yêu cầu điều kiện như trên của B ảo hiểm xã hội tỉnh thì phía Công ty không đáp ứng được do những lao động trong thời gian này chỉ là lao động thời vụ, thời hạn dưới 03 tháng nên Công ty không ký hợp đồng lao động mà chỉ giao kết bằng miệng, lương tiền công theo ngày hoặc lương khoán đã có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng,... để người lao động tự lo nên không có bảng lương ổn định theo tháng, theo năm.

Ngày 18/11/2010, Công ty cũng có văn bản số 358/CPHV-TCHC gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh nêu ý kiến đối với yêu cầu điều kiện của Bảo hiểm xã hội tỉnh Công ty không đáp ứng được để truy thu đóng bảo hiểm xã hội cho các trường hợp lao động nêu trên và xin ý kiến hướng dẫn của Sở.

Ngày 13/12/2010, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh có công văn số 1774/LĐTBXH –CSLĐ phúc đáp cho Công ty có nội dung:

“Căn cứ quy định tại Điều 28 BLLĐ ...đối với một số công việc có tính chất tạm thời mà thời hạn dưới 3 tháng hoặc đối với lao động giúp việc gia đình thì các bên có thể giao kết bằng miệng..”

Căn cứ quy định tại Điều 1, sửa đổi khoản 2, mục II, thông tư số 21/2003/TT–BLĐTBXH có quy định : Hợp đồng lao động giao kết với người hưởng lương hưu hàng tháng và làm việc có thời gian dưới 3 tháng thì ngoài phần tiền lương công việc, người lao động còn được người sử dụng lao động thanh toán tiền theo tỷ lệ % so với tiền lương theo hợp đồng lao động gồm : BHXH, BHYT, Nghỉ phép năm....”.

Căn cứ các văn bản pháp luật về lao động như: Pháp lệnh Hợp đồng lao động ngày 30/8/1990 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 165/HĐBT ngày 12/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng lao động, Bộ luật lao động năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đối với những trường hợp lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước Công ty chỉ giao kết hợp đồng bằng miệng là đúng.

Thông tư 06/TT-BLĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ tại điểm A quy định: *“Các đối tượng quy định tại Điều 3 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội nếu làm hợp đồng theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định mà thời hạn dưới 3 tháng thì không thuộc diện bắt buộc áp dụng Điều lệ Bảo hiểm xã hội”.*

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông C là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai, bà Đinh Thị Phương H trình bày:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai xác nhận:

Ông Triệu Hải C có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 06/1995 đến tháng 07/2016 tại Công ty CP H (tên cũ là Công ty N). *(Kèm Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN).*

2. Về yêu cầu khởi kiện của ông C đối với Công ty CP H, BHXH tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

a) Thời gian từ tháng 01/1990 đến 31/12/1994 (05 năm):

Đây là thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 (trước ngày Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành), thời gian này Công ty H và ông Triệu Hải C không phải đóng BHXH. Để ông C được cộng nối thời gian công tác từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 (05 năm), BHXH tỉnh Đồng Nai đề nghị Công ty H lập hồ sơ đề nghị cộng nối thời gian công tác cho ông C gửi BHXH tỉnh Đồng Nai thẩm định hồ sơ.

Theo quy định tại tiết a, Điểm 1.1, Khoản 1 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định các loại giấy tờ làm căn cứ đề cấp, ghi, điều chỉnh sổ BHXH đối với trường hợp người lao động có thời gian công tác trước năm 1995 (không bao gồm người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc tự ý bỏ việc, bị phạt tù giam trước ngày 01/01/1995), hồ sơ bao gồm: *Lý lịch gốc và lý lịch bổ sung (nếu có) của người lao động, quyết định tiếp nhận, hợp đồng lao động, các giấy tờ có liên quan khác như: quyết định nâng bậc lương, quyết định điều động hoặc quyết định chuyển công tác, quyết định phục viên xuất ngũ, chuyển ngành, giấy thôi trả lương...*

b) Thời gian từ 01/01/1995 đến tháng 05/1995 (05 tháng):

Để ông C được truy đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 05/1995 (05 tháng), BHXH tỉnh Đồng Nai đề nghị Công ty CP H lập hồ sơ truy thu BHXH cho ông C, gửi cơ quan BHXH tỉnh:

Căn cứ Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH quy định các loại giấy tờ làm căn cứ lập danh sách truy thu BHXH gồm:

- Đối với người lao động làm việc trong các Doanh nghiệp nhà nước:

+ Nếu người lao động là cán bộ công nhân viên (bao gồm cả người quản lý doanh nghiệp) thì giấy tờ, hồ sơ xác định đối tượng là: Quyết định bổ nhiệm (người quản lý Doanh nghiệp), tuyển dụng, xếp lương (viên chức chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành và công nhân).

+ Nếu người lao động theo hợp đồng lao động thì giấy tờ, hồ sơ xác định đối tượng là: Hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên.

- Bảng thanh toán tiền lương (hoặc bảng kê tiền lương, tiền công nếu trả qua ATM) tương ứng thời gian truy thu.

- Loại khác: Văn bản giải trình, thuyết minh,... hoặc giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm, khoán công việc,... (nếu có).

Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị Công ty CP H và ông C phối hợp cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình làm việc của ông C tại Công ty CP H, lập hồ sơ theo quy định gửi BHXH tỉnh thẩm định hồ sơ cộng nối thời gian công tác từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 và truy thu BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 05/1995 đối với trường hợp của ông C.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 50/2018/LĐ-ST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Hải C về việc: lập hồ sơ để Công Ty Bảo hiểm công nhận thời gian tham gia bảo hiểm và truy đóng tiền Bảo hiểm Xã hội từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 và truy đóng Bảo hiểm từ tháng 01/1995 đến tháng 5/1995 đối với Công ty cổ phần H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/11/2018, ông Triệu Hải C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Triệu Hải C làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Ông Triệu Hải C được Công ty cổ phần H nhận vào làm việc từ tháng 01 năm 1990, đến tháng 05 năm 1995 thì Công ty ký hợp đồng lao động không xác

định thời hạn, công việc làm là công nhân vận hành, sửa chữa thiết bị. Năm 2016, ông có đơn xin nghỉ việc và được Công ty Cổ phần H đồng ý theo Quyết định số 136/QĐ-CPHV ngày 26/7/2016.

Đối với thời gian làm việc của ông C từ tháng 01 năm 1990 đến tháng 12 năm 1994 là thời gian trước ngày 01/01/1995 thì cả ông C và Công ty cổ phần H đều không phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Để được công nhận thời gian làm việc trong giai đoạn này thì Công ty phải lập hồ sơ bao gồm những giấy tờ: *Lý lịch gốc và lý lịch bổ sung (nếu có) của người lao động, quyết định tiếp nhận, hợp đồng lao động, các giấy tờ có liên quan khác như: quyết định nâng bậc lương, quyết định điều động hoặc quyết định chuyển công tác, quyết định phục viên xuất ngũ, chuyển ngành, giấy thôi trả lương...*

Đối với thời gian là việc của ông C làm việc từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến tháng 5/1995 (05 tháng): để ông C được truy thu đóng bảo hiểm xã hội trong giai đoạn này thì Công ty cũng phải lập hồ sơ bao gồm những giấy tờ như sau: giấy tờ, hồ sơ xác định đối tượng là: hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên; bản thanh toán tiền lương (hoặc bảng kê tiền lương, tiền công nếu trả qua ATM) tương ứng thời gian truy thu, văn bản giải trình, thuyết minh,... hoặc giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm, khoán công việc,...(nếu có).

Cả ông C và Công ty cổ phần H đều không cung cấp được những giấy tờ trên và xác định trước thời điểm tháng 5/1995 thì giữa ông C và Công ty H không ký hợp đồng lao động. Như vậy, việc ông C buộc Công ty cổ phần H có nghĩa vụ lập thủ tục hồ sơ để được Cơ quan bảo hiểm công nhận thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 5/1995 là không có cơ sở nên không chấp nhận. Cấp sơ thẩm bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông C là đúng, bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông C.

[3] Về án phí Lao động phúc thẩm: ông C được miễn án phí phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Triệu Hải C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 32, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh hợp đồng lao động ngày 30/8/1990, Điều 27, Điều 28, Điều 140, Điều 141 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Hải C về việc: buộc Công ty cổ phần H lập hồ sơ để cơ quan bảo hiểm xã hội C nhận thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1994 và truy đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 5/1995.

Về án phí: ông C được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang